

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc An.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Hào

2. Ông Nguyễn Duy Chung

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoài N; (Tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 9 năm 1989, tại thành phố Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Cụm B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Quốc V, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn); Con: Trần Anh Q, sinh năm 2011;

Tiền án: - Bản án số 334/2012/HSPT ngày 17/02/2012 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Ngày 07/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù).

- Bản án số 43/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc: áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hoài N 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 13/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* **Bị hại:** Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Thành T, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Thẩm Hữu H3, sinh năm 1985;

Trú tại: Khu E, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2022, Trần Hoài N, trú tại xã T, rủ Trần Thế V1, trú tại cụm E, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội lên khu vực tỉnh Tuyên Quang để tìm tài sản trộm cắp, V1 đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 29X3-463.05 (xe của mẹ V1 là chị Đỗ Thị N1), chở V1 đi đến tỉnh Tuyên Quang, khoảng 14 giờ cùng ngày, N, V1 đi đến thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, quan sát thấy trước cửa hàng tạp hoá của gia đình chị Đỗ Thị H2, trú tại thôn T đang dựng 01 xe mô tô biển số 22V1-2714, N điều khiển xe đi qua quán khoảng 10 mét thì dừng lại bảo V1 cầm lái điều khiển xe “quay lại để lấy cái xe này”. V1 điều khiển xe quay lại cách vị trí chiếc xe mô tô 22V1-2714 khoảng 02 mét thì dừng lại, đứng cạnh giới. Quan sát thấy xung quanh không có người, N xuống xe đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô trên, dùng vạm phá khoá tự chế mang theo phá ổ khoá điện, nổ xe mô tô 22V1-2714 rồi ngồi lên điều khiển xe đi về hướng huyện Đ, V1 điều khiển xe đi theo sau. Khi đi đến khu E, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ do chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được bị hỏng, N đưa xe vào quán sửa xe máy của anh Thẩm Hữu H3 để sửa chữa và bảo V1 “quay lại tìm lấy thêm xe nữa”, V1 đồng ý, khi N, V1 quay lại khu vực xã M thì bị người dân phát hiện, truy đuổi (do gia đình chị H2 phát hiện mất xe đang truy tìm), V1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy quay lại quán sửa xe của anh H3 để lấy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được rồi cả hai cùng đi về thôn B, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội, tại đây, N đã trao đổi và bán chiếc xe mô tô biển số 22V1-2714 vừa trộm cắp được cho anh Đỗ Thành T, trú tại thôn H, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội lấy số tiền 3.000.000 đồng (khi trao đổi bán xe N nói với T là xe người nhà nhờ bán). Số tiền bán xe, N chia cho V1 1.000.000 đồng, còn lại N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất xe, ngày 19/9/2022, chị H2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trình báo.

Ngày 23/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thế V2 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 12/10/2022, chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 19/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khởi tố bị can đối với Trần Hoài N về tội Trộm cắp tài sản theo

quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do N vắng mặt tại địa phương, ngày 24/3/2023, ra Quyết định truy nã đối với N. Ngày 25/3/2023, kết thúc điều tra, đề nghị truy tố đối với Trần Thế V1, ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với Trần Hoài N. Ngày 09/11/2023, Trần Hoài N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang kết luận: xe mô tô biển số 22V1-2714 có trị giá là 9.030.000 đồng (Chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 09/CT-VKSYS, ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Hoài N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Hoài N theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Thế V1: Ngày 16/5/2023, đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Vật chứng, phân trách nhiệm dân sự và xử lý đối với người liên quan đã được xử lý trong Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2022, tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Trần Hoài N và Trần Thế V1 đã có hành vi trộm cắp của chị Đỗ Thị H2, trú tại thôn T, xã M, huyện Y 01 xe mô tô biển số 22V1-2714 có trị giá là 9.030.000 đồng (Chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Hoài N là người giữ vai trò chính, chủ động rủ rê, lôi kéo V1; là người trực tiếp giao dịch bán chiếc xe trộm cắp được cho anh T và hưởng lợi nhiều hơn. Sau khi thực hiện hành phạm tội N đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 24/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐ-TN đối với N; đến ngày 25/3/2023, ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 01 và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01 đối với Trần Hoài N để giải quyết theo quy định. Ngày 09/11/2023, Trần Hoài N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân. Bị cáo có 02 tiền án nhưng không lấy đó là bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định mức án cho phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập và công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Vật chứng, phần trách nhiệm dân sự và xử lý đối với người liên quan đã được xử lý trong Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn. Trong vụ án này bị hại chị Đỗ Thị H2 xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Thành T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Trần Thế V1: Ngày 16/5/2023, đã bị Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật

Hình sự tại Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

[7] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Trần Hoài N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. (Bị cáo, bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc An

